

PHẦN I – QUY ĐỊNH VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (NCKH)

I. Quy định chung

- ❓ 1. Quy định này điều chỉnh những nội dung gì?
- ➡ Quy định việc quản lý, tổ chức và đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.
- ❓ 2. Đối tượng được áp dụng là ai?
- ➡ Sinh viên chính quy của Trường Đại học Công nghiệp Việt – Hung.
- ❓ 3. Mục tiêu của hoạt động NCKH là gì?
- ➡ Phát huy tư duy sáng tạo, năng lực tự học, tự nghiên cứu và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.
- ❓ 4. NCKH giúp phát triển năng lực nào cho sinh viên?
- ➡ Năng lực sáng tạo, giải quyết vấn đề, hợp tác, tự học và làm việc khoa học.
- ❓ 5. NCKH giúp sinh viên có cơ hội gì sau khi tốt nghiệp?
- ➡ Cơ hội học cao hơn, làm việc trong các dự án nghiên cứu hoặc doanh nghiệp.
- ❓ 6. Các yêu cầu chung đối với hoạt động NCKH là gì?
- ➡ Phù hợp định hướng phát triển của trường, đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn và trung thực.
- ❓ 7. NCKH của sinh viên phải phù hợp với điều gì?
- ➡ Phù hợp chuyên ngành đào tạo và năng lực sinh viên.
- ❓ 8. Kết quả NCKH cần có đặc điểm gì?
- ➡ Có giá trị ứng dụng, sáng tạo và thể hiện khả năng nghiên cứu độc lập.
- ❓ 9. Nguồn kinh phí NCKH sinh viên từ đâu?
- ➡ Ngân sách nhà trường, tài trợ của tổ chức, doanh nghiệp hoặc nguồn khác hợp pháp.
- ❓ 10. Nhà trường có thể huy động kinh phí từ nguồn nào?
- ➡ Từ doanh nghiệp, dự án hợp tác khoa học và công nghệ.

II. Quản lý và tổ chức hoạt động NCKH

1. Quản lý hoạt động NCKH

- ?** 11. Kế hoạch NCKH sinh viên nằm trong kế hoạch nào?
→ Nằm trong kế hoạch năm học của nhà trường.
 - ?** 12. Các hình thức NCKH sinh viên gồm?
→ Đề tài nghiên cứu, sáng kiến kỹ thuật, dự án ứng dụng, hội nghị, cuộc thi khoa học.
 - ?** 13. Các hoạt động hỗ trợ NCKH gồm gì?
→ Hướng dẫn phương pháp nghiên cứu, cấp tài liệu, hỗ trợ kinh phí, tổ chức hội nghị.
 - ?** 14. Sinh viên được khuyến khích tham gia những hoạt động nào?
→ Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường, Bộ, cấp quốc gia.
 - ?** 15. Nhà trường làm gì để tuyên truyền sản phẩm NCKH?
→ Tổ chức hội nghị, triển lãm, công bố bài báo, đưa lên website.
 - ?** 16. Việc khen thưởng, tôn vinh được thực hiện thế nào?
→ Thông qua hội nghị, quyết định khen thưởng, giấy chứng nhận, cộng điểm rèn luyện.
-

2. Thực hiện đề tài NCKH

- ?** 17. Ai xây dựng kế hoạch NCKH đầu năm?
→ Các khoa, bộ môn xây dựng và gửi về phòng QLKH.
- ?** 18. Quy trình đề xuất đề tài NCKH như thế nào?
→ Sinh viên đề xuất – Khoa duyệt – Phòng QLKH tổng hợp – Hiệu trưởng phê duyệt.
- ?** 19. Ai phê duyệt danh mục đề tài và người hướng dẫn?
→ Hiệu trưởng nhà trường.
- ?** 20. Sau khi hoàn thành, sinh viên nộp sản phẩm cho ai?
→ Nộp cho khoa phụ trách để nghiệm thu.
- ?** 21. Ai đánh giá đề tài cấp khoa?
→ Hội đồng khoa học cấp khoa.
- ?** 22. Tiêu chí chọn đề tài gửi cấp trường là gì?
→ Có tính mới, giá trị khoa học, khả năng ứng dụng và tính hoàn chỉnh.

❓ 23. Khoa gửi danh sách đề tài cho phòng nào?

→ Phòng Quản lý Khoa học.

3. Đánh giá đề tài cấp trường

❓ 24. Ai thành lập hội đồng xét chọn?

→ Hiệu trưởng thành lập.

❓ 25. Tiêu chí đánh giá gồm?

→ Tính mới, tính khoa học, phương pháp, kết quả và khả năng ứng dụng.

❓ 26. Hội đồng xét chọn gồm bao nhiêu người?

→ Từ 5 đến 7 thành viên.

❓ 27. Điều kiện họp hợp lệ là gì?

→ Ít nhất 2/3 thành viên có mặt.

❓ 28. Thang điểm đánh giá đề tài là bao nhiêu?

→ 100 điểm.

❓ 29. Ai phê duyệt danh sách giải thưởng NCKH cấp trường?

→ Hiệu trưởng.

4. Hội nghị khoa học và công nghệ sinh viên

❓ 30. Mục đích hội nghị là gì?

→ Báo cáo kết quả, giao lưu, học hỏi, phát triển ý tưởng mới.

❓ 31. Có mấy cấp hội nghị?

→ Cấp khoa và cấp trường.

❓ 32. Ai tổ chức cấp khoa?

→ Trưởng khoa.

❓ 33. Ai tổ chức cấp trường?

→ Phòng Quản lý Khoa học.

❓ 34. Nội dung hội nghị gồm gì?

→ Báo cáo đề tài, trưng bày sản phẩm, khen thưởng, trao đổi học thuật.

5. Giới thiệu kết quả nghiên cứu

- ❓ 35. Trường giới thiệu kết quả cho ai?
 - ➡ Doanh nghiệp, cơ quan khoa học, tổ chức đối tác.

 - ❓ 36. Mục tiêu giới thiệu sản phẩm là gì?
 - ➡ Chuyển giao, ứng dụng thực tiễn, quảng bá năng lực sinh viên.
-

6. Hoạt động thông tin khoa học

- ❓ 37. Trường có thể xuất bản gì?
 - ➡ Kỷ yếu, tạp chí khoa học, báo cáo tổng hợp.

 - ❓ 38. Ai lưu giữ và công bố kết quả NCKH?
 - ➡ Phòng QLKH và Thư viện.

 - ❓ 39. Kết quả nghiên cứu có thể đăng ở đâu?
 - ➡ Website trường, tạp chí khoa học, kỷ yếu hội nghị.
-

III. Trách nhiệm và quyền hạn

- ❓ 40. Khoa có nhiệm vụ gì?
 - ➡ Quản lý, hướng dẫn, tổ chức, nghiệm thu và đánh giá đề tài sinh viên.

- ❓ 41. Bộ môn có trách nhiệm gì?
 - ➡ Định hướng, hỗ trợ chuyên môn, theo dõi tiến độ đề tài.

- ❓ 42. Sinh viên có nhiệm vụ gì?
 - ➡ Chủ động, trung thực, hoàn thành đề tài đúng tiến độ.

- ❓ 43. Giảng viên hướng dẫn có trách nhiệm gì?
 - ➡ Hỗ trợ chuyên môn, kiểm tra tiến độ, đánh giá chất lượng, ký xác nhận.

- ❓ 44. Phòng QLKH có nhiệm vụ gì?
 - ➡ Quản lý chung, hướng dẫn quy trình, tổng hợp, đề xuất khen thưởng.

- ❓ 45. Các đơn vị khác (Thư viện, Kế toán, HSSV) làm gì?
 - ➡ Hỗ trợ tài liệu, thanh toán kinh phí, xác nhận điểm rèn luyện.

IV. Khen thưởng & xử lý

- ❓ 54. Hình thức khen thưởng gồm?
- ➡ Giấy khen, giấy chứng nhận, phần thưởng tiền, cộng điểm rèn luyện.
- ❓ 55. Giấy tờ sinh viên được nhận là gì?
- ➡ Giấy chứng nhận đề tài, giấy khen NCKH.
- ❓ 56. Cộng điểm học tập thế nào?
- ➡ Theo quy định của nhà trường (tùy cấp giải).
- ❓ 57. Điểm cộng cụ thể:
- ➡ Cấp Bộ: +1.0 điểm học tập; Cấp Trường: +0.5 điểm; Giải khuyến khích: +0.25 điểm.
- ❓ 58. Vi phạm của giảng viên hướng dẫn xử lý ra sao?
- ➡ Nhắc nhở, kỷ luật, cắt quyền hướng dẫn nếu vi phạm nghiêm trọng.
- ❓ 59. Sinh viên gian lận hoặc không thực hiện đề tài bị xử lý thế nào?
- ➡ Hủy kết quả, không được xét đề tài khác, trừ điểm rèn luyện.
-

PHẦN II – QUY ĐỊNH VỀ HỌC BỔNG

I. Quy định chung

❓ 63. Ai được xét học bổng khuyến khích học tập?

➡ Sinh viên hệ chính quy có kết quả học tập và rèn luyện tốt.

❓ 64. Sinh viên diện chính sách có được xét không?

➡ Có, nếu đạt điều kiện học tập và rèn luyện.

❓ 65. Học bổng được xét theo chu kỳ nào?

➡ Theo từng học kỳ.

❓ 66. Quỹ học bổng trích từ nguồn nào?

➡ Ngân sách học phí, tài trợ, và nguồn hợp pháp khác.

II. Quy định cụ thể

- ?** 67. Điều kiện học tập tối thiểu là gì?
→ Điểm trung bình học tập từ 2.5 trở lên (thang 4.0).
- ?** 68. Điều kiện điểm rèn luyện là gì?
→ Từ loại Khá trở lên (≥ 70 điểm).
- ?** 69. Học bổng có mấy loại?
→ Ba loại: Loại 1, Loại 2, Loại 3.
- ?** 70. Tiêu chuẩn học bổng loại 1?
→ Điểm TB học tập ≥ 3.6 , rèn luyện ≥ 90 .
- ?** 71. Tiêu chuẩn học bổng loại 2?
→ Điểm TB học tập từ 3.2–3.59, rèn luyện ≥ 80 .
- ?** 72. Tiêu chuẩn học bổng loại 3?
→ Điểm TB học tập từ 2.5–3.19, rèn luyện ≥ 70 .
- ?** 73. Mức học bổng loại 1 bằng bao nhiêu so với loại 3?
→ 150%.
- ?** 74. Mức học bổng loại 2 bằng bao nhiêu so với loại 3?
→ 120%.
- ?** 75. Mức học bổng loại 3 tương đương gì?
→ 100% mức học phí bình quân học kỳ.
- ?** 76. Có lấy điểm thi lần 2 để xét học bổng không?
→ Không, chỉ tính điểm thi lần 1.
- ?** 77. Kết quả rèn luyện của sinh viên được tính theo quy chế nào?
→ Theo Quy chế đánh giá rèn luyện sinh viên của Bộ GD&ĐT.
- ?** 78. Ai chịu trách nhiệm xây dựng phương án xét cấp học bổng?
→ Phòng Công tác sinh viên.
- ?** 79. Hội đồng nào của Khoa tiến hành xét học bổng?
→ Hội đồng xét học bổng cấp Khoa.

? 80. Phòng nào rà soát kết quả học tập và rèn luyện trước khi trình duyệt?

→ Phòng Đào tạo và Phòng CTSV.

? 81. Ai là người có thẩm quyền phê duyệt danh sách cấp học bổng?

→ Hiệu trưởng.

? 82. Phòng nào thực hiện chi trả học bổng sau khi có quyết định?

→ Phòng Tài chính – Kế toán.